

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST - HS, ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; nơi sinh: xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/4/2005, bị Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 31/10/2007, bị Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 16/01/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

- Bị hại: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 1, xã Hải P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960; Vắng mặt.
2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1954; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, Nguyễn Thị S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novia biển kiểm soát 17K4 - 7733 từ nhà ở xóm 3, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu đến khu vực chợ Cầu Nhà Xứ thuộc xóm 2, xã Hải P, huyện Hải Hậu để mua đồ ăn. Khi đứng trước cửa hàng bán hoa quả trong chợ của chị Vũ Thị Hương ở xóm 12, xã Hải Phương, S phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 18B2 - 777.00 của chị Liên đang dựng trước cửa hàng, thấy hộc để đồ bên trái phía trước của xe có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e không có người trông coi nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt. S đi bộ đến vị trí giữa chị H và chiếc xe mô tô của chị L, mặt quay về phía cửa hàng, lưng áp sát vào hộc để đồ bên trái của xe nhằm tạo góc khuất, sau đó luồn tay trái ra phía sau lấy chiếc điện thoại rồi bỏ vào trong túi áo khoác bên trái S đang mặc. Sau khi lấy được điện thoại, S đi đến vị trí dựng chiếc xe của mình rồi nhanh chóng tẩu thoát về nhà. Trên đường về, S tháo sim chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được ném xuống sông, còn điện thoại về nhà cất giấu mục đích để sử dụng. Sau đó chị Đỗ Thị L đến Công an xã Hải Phương trình báo. Ngày 07/01/2024, Nguyễn Thị S đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V25e và xe mô tô biển kiểm soát 17K4 - 7733. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL- HĐĐG ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V25e tại thời điểm định giá có trị giá là 5.500.000 đồng.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-HH, ngày 18/3/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng: Bị cáo không tranh luận. Bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, tại khu vực chợ Cầu Nhà Xứ thuộc xóm 2, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, Nguyễn Thị S lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V25e trị giá 5.500.000đồng của chị Đỗ Thị L mang về để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Trước đó, bị cáo đã 02 lần bị các Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không biết lấy đó là bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Về bản thân của bị cáo, hiện đang bị mắc bệnh bấu giáp đa nhân hai thùy thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải

tạo, hiện mắc bệnh hiểm nghèo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chưa xây dựng gia đình, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V25e của chị Đỗ Thị L. Quá trình điều tra đã thu hồi trả lại cho chị L, sau khi nhận lại tài sản, chị L không có đề nghị gì về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

[9] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17K4-7733 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn B là bố đẻ của bị cáo, ông B không biết bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ban quản lý, sử dụng là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Thị S 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 16/01/2024).

Giao bị cáo cho UBND xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Nguyễn Thị S theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/LCCT-TA ngày 18 tháng 3 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Tây;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đính

